

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 28-4-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Ông Mai Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp K3, xã V, huyện V, tỉnh K; *có mặt*

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp K3, xã V, huyện V, tỉnh K; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông P kết hôn năm 1991 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào năm 2003. Vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm với nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, hiện ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Bà N xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó bà N yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn P. Về con

chung: Vợ chồng có 3 người con chung tên Huỳnh Tấn V, sinh ngày 27/8/1993, Huỳnh Hữu T, sinh ngày 27/8/1999 và Huỳnh Quốc K, sinh ngày 23/9/2000, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn P vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N, căn cứ qua xác minh tình trạng hôn nhân của ông bà hiện tại đã ly thân, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Về con chung: Có 3 người con chung tên Huỳnh Tấn V, sinh ngày 27/8/1993, Huỳnh Hữu T, sinh ngày 27/8/1999 và Huỳnh Quốc K, sinh ngày 23/9/2000, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nga và ông P tự nguyện kết hôn vào năm 1991 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo bà Nga trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bất hòa dẫn đến không còn tình cảm, ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Về mâu thuẫn giữa ông bà được chính quyền địa phương xác nhận là có thật, ông bà thường xuyên mâu thuẫn, bất hòa do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà hiện nay đã ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 3 người con chung tên Huỳnh Tấn V, sinh ngày 27/8/1993, Huỳnh Hữu T, sinh ngày 27/8/1999 và Huỳnh Quốc K,

sinh ngày 23/9/2000, hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002695 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Văn P.

2- Về con chung: Đã trưởng thành.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002695 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm